



BARIA VUNGTAU
UNIVERSITY
CAP SAINT JACQUES



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

ĐẠT CHUẨN QUỐC TẾ 4 SAO QS STARS ANH QUỐC & ĐẠT CHUẨN KIỂM ĐỊNH QUỐC GIA



THÔNG TIN TUYỂN SINH 2024

TẶNG HỌC BỔNG 50% HỌC PHÍ HỌC KỲ 1



Quét đăng ký học bổng

MÃ TRƯỜNG



BVU - NƠI TRẢI NGHIỆM ĐỂ THÀNH CÔNG

www.bvu.edu.vn



THÔNG điệp CỦA HIỆU TRƯỞNG

Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu (Ba Ria - Vung Tau University - BVU) trân trọng gửi lời chào Quý vị phụ huynh cùng các em Tân sinh viên tương lai của BVU năm học 2024-2025.

BVU là trường đại học được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng quốc gia và đạt chuẩn chất lượng quốc tế 4 sao QS Stars - Anh Quốc; được trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba. Với sứ mệnh của một trường đại học định hướng ứng dụng, năm 2024 BVU tuyển sinh 75 ngành/chương trình bậc đại học, 18 ngành/chương trình bậc thạc sĩ và 01 ngành bậc tiến sĩ.

Đội ngũ giảng viên BVU được đào tạo bài bản, nhiệt huyết. Chương trình đào tạo có sự đồng hành, giảng dạy của doanh nghiệp, doanh nhân ngay từ năm thứ nhất và tất cả các ngành đều có học kỳ học tại doanh nghiệp. Các chương trình trải nghiệm dành cho sinh viên phong phú, đa dạng giúp các em khám phá và phát triển năng lực cá nhân một cách tốt nhất.

BVU là trường đại học đa ngành duy nhất tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nơi có thành phố biển xinh đẹp, môi trường sống và học tập lý tưởng, an toàn.

Tất cả đã sẵn sàng để chào đón các em 2K6: *Nhập học BVU - Thực tập có lương, việc làm chờ sẵn!*

PGS.TS.LS Nguyễn Thị Hoài Phương

Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu



TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2024

STT	Ngành / Chương trình	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học bổng, Hỗ trợ, Học phí
I	Ngành/Chương trình chuẩn (học tiếng Việt, ngoại ngữ tiếng Anh) - Thời gian học: 3,5 năm - 10 học kỳ - Nhận bằng Cử nhân			
1	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	A00: Toán - Lý - Hóa A01: Toán - Lý - Anh C00: Văn - Sử - Địa D01: Toán - Văn - Anh	1. Học bổng: - Tặng 1.000 suất học bổng nhập học = 50% học phí học kỳ 1 năm nhất cho các em có đăng ký trực tiếp vào Phiếu xét tuyển hoặc trực tuyến tại website xettuyen.bvu.edu.vn sớm nhất và nhập học đợt 1. - Sinh viên có kết quả học tập, rèn luyện giỏi, xuất sắc hoặc có hoàn cảnh khó khăn có thể được cấp học bổng từ 3 triệu đồng đến 100% học phí của học kỳ/năm học. - 01 học kỳ học tại doanh nghiệp có thể được xét hỗ trợ, học bổng đến 10 triệu đồng. 2. Hỗ trợ: - Sinh viên có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được hỗ trợ vay ngân hàng đóng học phí (BVU tài trợ 100% lãi suất). - BVU bảo trợ: Việc làm bán thời gian và việc làm sau tốt nghiệp; đăng ký gói học bổng 10 tỷ đồng từ doanh nghiệp. 3. Học phí: - Học phí trung bình/học kỳ của các ngành/chương trình = 12,8 triệu đồng (riêng ngành Điều dưỡng = 14,3 triệu đồng, ngành Dược học = 14,46 triệu đồng). - Học phí đã bao gồm: Học phần trong chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất. - Học phí thu theo học kỳ (mỗi năm 03 học kỳ), phụ thuộc vào số tín chỉ sinh viên đăng ký trong học kỳ đó. - Học phí cố định trong năm học. Từ năm thứ 2 trở đi, nếu điều chỉnh thì không tăng quá 5%.
2	Logistics cảng biển - Xuất nhập khẩu - Giao nhận vận tải quốc tế (ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	7510605C1		
3	Logistics cảng hàng không - Xuất nhập khẩu - Giao nhận vận tải quốc tế (ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)	7510605C2		
4	Kinh doanh quốc tế	7340120		
5	Thương mại quốc tế & Kinh doanh trực tuyến (ngành Kinh doanh quốc tế)	7340120C1		
6	Quản trị khách sạn	7810201		
7	Quản trị nhà hàng - khách sạn và dịch vụ ăn uống (ngành Quản trị khách sạn)	7810201C1		
8	Quản trị du lịch - nhà hàng - khách sạn (ngành Quản trị khách sạn)	7810201C2		
9	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	7810103		
10	Quản trị kinh doanh	7340101		
11	Quản trị doanh nghiệp (ngành Quản trị kinh doanh)	7340101C1		
12	Quản trị kinh doanh bất động sản (ngành Quản trị kinh doanh)	7340101C2		
13	Quản trị nguồn nhân lực (ngành Quản trị kinh doanh)	7340101C3		
14	Quản trị truyền thông đa phương tiện (ngành Quản trị kinh doanh)	7340101C4		
15	Marketing	7340115		
16	Marketing và tổ chức sự kiện (ngành Marketing)	7340115C1		
17	Digital marketing (ngành Marketing)	7340115C2		
18	Tài chính - Ngân hàng	7340201		
19	Tài chính doanh nghiệp (ngành Tài chính - Ngân hàng)	7340201C1		
20	Kế toán	7340301		
21	Kế toán tài chính (ngành Kế toán)	7340301C1		
22	Kế toán kiểm toán (ngành Kế toán)	7340301C2		
23	Luật	7380101	A01: Toán - Lý - Anh	3. Học phí: - Học phí trung bình/học kỳ của các ngành/chương trình = 12,8 triệu đồng (riêng ngành Điều dưỡng = 14,3 triệu đồng, ngành Dược học = 14,46 triệu đồng). - Học phí đã bao gồm: Học phần trong chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất. - Học phí thu theo học kỳ (mỗi năm 03 học kỳ), phụ thuộc vào số tín chỉ sinh viên đăng ký trong học kỳ đó. - Học phí cố định trong năm học. Từ năm thứ 2 trở đi, nếu điều chỉnh thì không tăng quá 5%.
24	Luật kinh tế và dân sự (ngành Luật)	7380101C1	C00: Văn - Sử - Địa	
25	Tâm lý học	7310401	C20: Văn - Địa - GD&CD	
26	Tham vấn và trị liệu tâm lý (ngành Tâm lý học)	7310401C1	D01: Toán - Văn - Anh	
27	Công nghệ thông tin	7480201	A00: Toán - Lý - Hóa A01: Toán - Lý - Anh C01: Văn - Toán - Lý D01: Toán - Văn - Anh	
28	Kỹ thuật phần mềm (ngành Công nghệ thông tin)	7480201C1		
29	Lập trình ứng dụng di động và game (ngành Công nghệ thông tin)	7480201C2		
30	Quản trị mạng và an toàn thông tin (ngành Công nghệ thông tin)	7480201C3		
31	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205		
32	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301		
33	Kỹ thuật điện (ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử)	7510301C1		
34	Điều khiển và tự động hóa (ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử)	7510301C2		
35	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102		
36	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201		
37	Điều dưỡng (Thời gian học: 4 năm - 11 học kỳ)	7720301	A00: Toán - Lý - Hóa B00: Toán - Hóa - Sinh B08: Toán - Sinh - Anh C08: Văn - Hóa - Sinh	
38	Dược học (Thời gian học: 5 năm - 14 học kỳ - Nhận bằng Dược sĩ)	7720201		
II	Ngành/Chương trình chuẩn (học tiếng Việt, ngoại ngữ tiếng Nhật) - Thời gian học: 3,5 năm - 10 học kỳ - Nhận bằng Cử nhân			
39	Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản (ngành Đông phương học)	7310608NB	C00: Văn - Sử - Địa C19: Văn - Sử - GD&CD D01: Toán - Văn - Anh D06: Toán - Văn - Nhật	Học bổng, Hỗ trợ, Học phí áp dụng như các ngành/chương trình của Mục I. Ngoài ra, sinh viên có cơ hội: Thực tập 12 tháng tại Nhật Bản (hoặc doanh nghiệp Nhật Bản), được tài trợ toàn bộ chi phí vé máy bay khứ hồi, Visa, thủ tục xuất cảnh; nhận mức hỗ trợ từ 15 triệu đồng/tháng và được doanh nghiệp Nhật Bản nhận vào làm việc sau khi tốt nghiệp.
40	Công nghệ kỹ thuật ô tô	7510205NB	A00: Toán - Lý - Hóa A01: Toán - Lý - Anh C01: Văn - Toán - Lý D01: Toán - Văn - Anh	
41	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7510301NB		
42	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	7510102NB		
43	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	7510201NB		

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY 2024

STT	Ngành / Chương trình	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Học bổng, Hỗ trợ, Học phí
44	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605NB	A00: Toán - Lý - Hóa A01: Toán - Lý - Anh C00: Văn - Sử - Địa D01: Toán - Văn - Anh	
45	Điều dưỡng (Thời gian học: 4 năm - 11 học kỳ)	7720301NB	A00: Toán - Lý - Hóa B00: Toán - Hóa - Sinh B08: Toán - Sinh - Anh C08: Văn - Hóa - Sinh	
III Ngành/Chương trình chuẩn (ngoại ngữ tiếng Anh/Nhật/Hàn/Trung) - Thời gian học: 3,5 năm - 10 học kỳ - Nhận bằng Cử nhân				
46	Ngôn ngữ Anh	7220201	A01: Toán - Lý - Anh	Học bổng, Hỗ trợ, Học phí áp dụng như các ngành/chương trình của Mục I.
47	Tiếng Anh biên - phiên dịch (ngành Ngôn ngữ Anh)	7220201C1	D01: Toán - Văn - Anh	
48	Tiếng Anh du lịch - thương mại (ngành Ngôn ngữ Anh)	7220201C2	D15: Văn - Địa - Anh	
49	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh (ngành Ngôn ngữ Anh)	7220201C3	D66: Văn - GD CD - Anh	
50	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	A01: Toán - Lý - Anh C00: Văn - Sử - Địa D01: Toán - Văn - Anh D14: Văn - Sử - Anh	
51	Tiếng Trung biên - phiên dịch (ngành Ngôn ngữ Trung Quốc)	7220204C1		
52	Tiếng Trung du lịch - thương mại (ngành Ngôn ngữ Trung Quốc)	7220204C2		
53	Phương pháp giảng dạy tiếng Trung (ngành Ngôn ngữ Trung Quốc)	7220204C3		
54	Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc (ngành Đông phương học)	7310608C1		
55	Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản (ngành Đông phương học)	7310608C2		
IV Ngành/Chương trình Cử nhân tài năng (học song ngữ Việt - Anh, nhận thêm chứng chỉ quốc tế) - Thời gian học: 3,5 năm - 10 học kỳ				
56	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (FIATA cấp Chứng chỉ Giao nhận vận tải quốc tế)	7510605TN	A00: Toán - Lý - Hóa A01: Toán - Lý - Anh	- Học phí trung bình/học kỳ = 19,64 triệu đồng.
57	Kế toán (ACCA cấp Chứng chỉ Lập báo cáo tài chính quốc tế)	7340301TN	C00: Văn - Sử - Địa D01: Toán - Văn - Anh	- Các nội dung còn lại áp dụng như các ngành/chương trình của Mục I.
V Ngành/Chương trình chuẩn nhận cùng lúc hai bằng cử nhân (học tiếng Việt, ngoại ngữ tiếng Anh/Trung/Hàn/Nhật) - Thời gian học: 4,5 năm - 13 học kỳ				
58	Quản trị kinh doanh & Luật	7340101QL	A00: Toán - Lý - Hóa	Học bổng, Hỗ trợ, Học phí áp dụng như các ngành/chương trình của Mục I. (Sinh viên tiết kiệm được 86 triệu đồng học phí và giảm thời gian học 2,5 năm so với học 2 bằng Cử nhân độc lập).
59	Kế toán & Luật	7340301KL	A01: Toán - Lý - Anh	
60	Tài chính ngân hàng & Luật	7340201TL	C19: Văn - Sử - GD CD	
61	Kinh doanh quốc tế & Luật	7340120KL	D01: Toán - Văn - Anh	
62	Kinh doanh quốc tế & Ngôn ngữ Anh	7340120KA	A01: Toán - Lý - Anh D01: Toán - Văn - Anh D15: Văn - Địa - Anh D66: Văn - GD CD - Anh	
63	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng & Ngôn ngữ Anh	7510605LA		
64	Quản trị kinh doanh & Ngôn ngữ Anh	7340101QA		
65	Quản trị khách sạn & Ngôn ngữ Anh	7810201QA		
66	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành & Ngôn ngữ Anh	7810103DA		
67	Luật & Ngôn ngữ Anh	7380101LA	A01: Toán - Lý - Anh C00: Văn - Sử - Địa C20: Văn - Địa - GD CD D01: Toán - Văn - Anh	
VI Ngành/Chương trình chuẩn nhận hai bằng cử nhân và thạc sĩ (ngoại ngữ tiếng Anh/Trung) - Thời gian học: 4,5 năm - 13 học kỳ				
68	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605CT1	A00: Toán - Lý - Hóa A01: Toán - Lý - Anh C00: Văn - Sử - Địa D01: Toán - Văn - Anh	Điều kiện để nhận bằng thạc sĩ: Sau khi nhận bằng cử nhân và hoàn thành chương trình.
69	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Quản lý Logistics cảng biển - XNK - Giao nhận vận tải quốc tế)	7510605CT2		
70	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng (Quản lý Logistics cảng hàng không - XNK - Giao nhận vận tải quốc tế)	7510605CT3		
71	Quản trị kinh doanh	7340101CT		
72	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh (nhận bằng Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh)	7220201CT	A01: Toán - Lý - Anh D01: Toán - Văn - Anh	Học bổng, Hỗ trợ, Học phí áp dụng như các ngành/chương trình của Mục I.
73	Đông phương học (Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản)	7310608CT1	D15: Văn - Địa - Anh	
74	Đông phương học (Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc)	7310608CT2	D66: Văn - GD CD - Anh	
75	Công nghệ thông tin	7480201CT	A00: Toán - Lý - Hóa A01: Toán - Lý - Anh C01: Văn - Toán - Lý D01: Toán - Văn - Anh	(Sinh viên tiết kiệm được 26 triệu đồng học phí và giảm thời gian học 01 năm so với học 2 bằng độc lập).
76	Luật (dự kiến)	7380101CT	A01: Toán - Lý - Anh C00: Văn - Sử - Địa C20: Văn - Địa - GD CD D01: Toán - Văn - Anh	

PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 3 học kỳ (lớp 11 và HK1 lớp 12)

- Điều kiện xét tuyển: Tốt nghiệp THPT và Tổng điểm trung bình 3 học kỳ (HK1, HK2 lớp 11 và HK1 lớp 12) đạt:
 - Từ 18 điểm đối với các ngành/chương trình trừ khối sức khỏe và chương trình Cử nhân tài năng.
 - Từ 24 điểm và lớp 12 học lực giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 đối với ngành Dược học.
 - Từ 19,5 điểm và lớp 12 học lực khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 đối với ngành Điều dưỡng.
 - Từ 22 điểm đối với các ngành/chương trình Cử nhân tài năng.
- Điểm xét trúng tuyển: Điểm TB HK1 lớp 11 + Điểm TB HK2 lớp 11 + Điểm TB HK1 lớp 12 + Điểm ưu tiên

2. Xét tuyển học bạ theo tổng điểm trung bình 3 môn năm lớp 12

- Điều kiện xét tuyển: Tốt nghiệp THPT và Tổng điểm trung bình lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển đạt:
 - Từ 18 điểm đối với các ngành/chương trình trừ khối sức khỏe và chương trình Cử nhân tài năng.
 - Từ 24 điểm và lớp 12 học lực giỏi trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 8,0 đối với ngành Dược học.
 - Từ 19,5 điểm và lớp 12 học lực khá trở lên hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6,5 đối với ngành Điều dưỡng.
 - Từ 22 điểm đối với các ngành/chương trình Cử nhân tài năng.
- Điểm xét trúng tuyển: Điểm TB lớp 12 môn 1 + Điểm TB lớp 12 môn 2 + Điểm TB lớp 12 môn 3 + Điểm ưu tiên.

3. Xét tuyển bằng kết quả thi tốt nghiệp THPT: Theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Nhận hồ sơ xét tuyển học bạ (phương thức 1 và 2)

Đợt 1: 01/12/2023 – 31/03/2024

Đợt 2: 01/04/2024 – 30/06/2024

Đợt 3: 01/07/2024 – 31/07/2024

Đợt 4: 01/08/2024 – 30/09/2024

Đợt 5: 01/10/2024 – 31/10/2024

Đợt 6: 01/11/2024 – 30/11/2024

Đăng ký trực tuyến tại: <https://xettuyen.bvu.edu.vn>

Hotline: 1900.633.069 - Zalo: 035.994.68.68

Hồ sơ xét tuyển gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến: Số 80 Trương Công Định, P3, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu



TUYỂN SINH THẠC SĨ, TIẾN SĨ

STT	Ngành/Chương trình	Mã ngành
I. THẠC SĨ: Thời gian học 3 học kỳ (18 tháng) - Xét tuyển - Học phí toàn khóa: 66 triệu		
1	Quản trị kinh doanh	8340101
2	Quản trị kinh doanh (Quản trị Dịch vụ du lịch)	8340101C1
3	Quản trị kinh doanh (Quản lý công)	8340101C2
4	Quản trị kinh doanh (Thuế và Tài chính ngân hàng)	8340101C3
5	Quản trị kinh doanh (Quản trị nhân lực)	8340101C4
6	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8140111
7	Đông phương học	8310608
8	Đông phương học (Ngôn ngữ và văn hóa Nhật Bản)	8310608C1
9	Đông phương học (Ngôn ngữ và văn hóa Hàn Quốc)	8310608C2
10	Đông phương học (Ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc)	8310608C3
11	Công nghệ thông tin	8480201
12	Công nghệ thông tin (Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn CNTT)	8480201C1
13	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	8510605
14	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Quản lý cảng biển - XNK - Giao nhận vận tải quốc tế)	8510605C1
15	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Quản lý cảng hàng không - XNK - Giao nhận vận tải quốc tế)	8510605C2
16	Luật (dự kiến)	8380101
17	Luật (Kinh tế, dân sự và quản trị doanh nghiệp)	8380101C1
18	Luật (Thương mại và kinh doanh quốc tế)	8380101C2
II. TIẾN SĨ: Thời gian học 3 năm - Xét tuyển - Học phí toàn khóa: 180 triệu		
1	Quản trị kinh doanh	9340101



PGS.TS.LS Nguyễn Thị Hoài Phương - Hiệu trưởng BVU cùng Đoàn công tác của Bộ GD&ĐT làm việc tại Hoa Kỳ



Hiệu trưởng BVU trao bằng Thạc sĩ, Kỹ sư và Cử nhân



Hiệu trưởng BVU ký kết hợp tác với Hiệp hội Kế toán Anh Quốc (ACCA) với sự chứng kiến của Đặc phái viên thương mại Thủ tướng Anh và Tổng Lãnh sự Anh

TUYỂN SINH ĐẠI HỌC LIÊN THÔNG (Xét tuyển)

STT	Ngành/Chương trình	Hệ đào tạo	Thời gian học toàn khóa
1	Quản trị kinh doanh	- Bằng Đại học thứ 2 (VB2) - Trung cấp, Cao đẳng lên Đại học	1. Trung cấp lên Đại học, Kỹ sư: 2 - 3 năm. 2. Cao đẳng lên Đại học, Kỹ sư: 1 - 2 năm. 3. Đại học văn bằng 2, Kỹ sư: 1,5 - 2 năm.
2	Kế toán		
3	Luật		
4	Ngôn ngữ Anh		
5	Quản trị khách sạn		
6	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng		
7	Công nghệ thông tin	Trung cấp, Cao đẳng, Đại học liên thông Đại học/Kỹ sư	
8	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
9	Công nghệ kỹ thuật ô tô		
10	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		
11	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng		

Thông tin liên hệ

Trụ sở: Cơ sở 1: Số 80 Trương Công Định, P3; Cơ sở 2: Số 01 Trương Văn Bang, P7;
Cơ sở 3: Số 951 Bình Giã, P10, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Hotline tuyển sinh đại học chính quy: 1900.633.069 - Zalo: 035.994.68.68
Hotline tuyển sinh sau đại học và liên thông: 0254.730.54.56 (3162)



Facebook BVU

Các kênh thông tin

<https://tuyensinh.bvu.edu.vn>
<https://www.youtube.com/@bvutv>
<https://www.tiktok.com/@bvu.edu.vn>
Email: tuyensinh@bvu.edu.vn